|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS TT YÊN VIÊN** |  **ĐỀ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10** **Môn : Sinh học** **Năm học:** *(Thời gian làm bài: 45 phút)* |

**Đề bài:**

***Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất***

**Câu 1**: Bệnh bạch tạng do một gen lặn quy định. Một cặp vợ chồng có màu da bình thường và đều có kiểu gen dị hợp thì tỉ lệ phần trăm con của họ mắc bệnh bạch tạng là:

A. 25%. B. 50%. C. 75%. D. 100%.

**Câu 2**: Ở lứa tuổi nào sau đây phụ nữ không nên sinh con?

1. 24. B. 28. C. 34. D. Trên 35.

**Câu 3:** Các nhân tố sinh thái nào sau đây là nhân tố sinh thái vô sinh?

1. Ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm, thực vật.
2. Nước biển, sông, hồ, ao, cá, ánh sáng, nhiệt độ, độ dốc.
3. Khí hậu, thổ nhưỡng, nước, địa hình.
4. Các thành phần cơ giới và tính chất lí, hoá của đất; nhiệt độ, độ ẩm, động vật.

**Câu 4:** Ở nhiệt độ quá cao (cao hơn 400C) hay quá thấp (00C) các hoạt động sống của hầu hết các loại cây xanh diễn ra như thế nào?

A. Các hạt diệp lục được hình thành nhiều.

B. Quang hợp tăng – hô hấp tăng.

C. Quang hợp giảm.– hô hấp tăng.

D. Quang hợp giảm thiểu và ngưng trệ, hô hấp ngưng trệ.

**Câu 5:** Sinh vật sinh trưởng và phát triển thuận lợi nhất ở vị trí nào trong giới hạn sinh thái?

1. Gần điểm gây chết dưới.
2. Gần điểm gây chết trên.
3. Ở điểm cực thuận
4. Ở trung điểm của điểm gây chết dưới và điểm gây chết trên.

**Câu 6:** Hiện tượng tỉa cành tự nhiên là gì?

1. Là hiện tượng cây mọc trong rừng có tán lá hẹp, ít cành.
2. Cây trồng tỉa bớt các cành ở phía dưới.
3. Là cành chỉ tập trung ở phần ngọn cây, các cành cây phía dưới sớm bị rụng.
4. Là hiện tượng cây mọc trong rừng có thân cao, mọc thẳng.

**Câu 7:** Nhóm sinh vật nào sau đây có khả năng chịu đựng cao với sự thay đổi nhiệt độ của môi trường?

A. Nhóm sinh vật hằng nhiệt. B. Nhóm sinh vật biến nhiệt.

 C. Nhóm sinh vật ở nước. D. Nhóm sinh vật ở cạn.

**Câu 8:** Quan hệ giữa hai loài sinh vật trong đó cả hai bên cùng có lợi là mối quan hệ?

A. Hội sinh. B. Cộng sinh. C. Ký sinh. D Cạnh tranh.

**Câu 9:**Tỉ lệ giới tính trong quần thể thay đổi chủ yếu theo:

A. Lứa tuổi của cá thể và sự tử vong không đồng đều giữa cá thể đực và cái.

B. Nguồn thức ăn của quần thể.

C. Khu vực sinh sống.

D. Cường độ chiếu sáng.

**Câu 10:**Xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia nhằm mục đích gì?

1. Bảo vệ nguồn gen sinh vật
2. Tạo khu du lịch
3. Bảo vệ hệ sinh thái và bảo vệ nguồn gen sinh vật
4. Hạn chế diện tích rừng bị khai phá

**Câu 11:** Tập hợp cá thể nào dưới đây là quần thể sinh vật?

A. Tập hợp các cá thể giun đất, giun tròn, côn trùng, chuột chũi đang sống trên một cánh đồng.

B. Tập hợp các cá thể cá chép, cá mè, cá rô phi đang sống chung trong một ao.

C. Tập hợp các cây có hoa cùng mọc trong một cánh rừng.

D. Tập hợp các cây ngô ( bắp) trên một cánh đồng.

**Câu 12:** Thế nào là ô nhiễm môi trường ?

A. Là hiện tượng môi trường tự nhiên bị bẩn .Các tính chất vật lí , hoá học , sinh học bị thay đổi gây tác hại cho con người và các sinh vật khác .

B. Là hiện tượng môi trường tự nhiên bị bẩn .

C. Là hiện tượng môi trường tự nhiên bị bẩn . Các tính chất vật lí thay đổi .

D. Là hiện tượng môi trường tự nhiên bị bẩn . Các tính chất vật lí , hoá học , sinh học thay đổi .

**Câu 13:** Các năng lượng không sinh ra khí thải là:

A. Năng lượng mặt trời . B. Khí đốt thiên nhiên .

C. Năng lượng mặt trời và năng lượng gió . D. Năng lượng gió

**Câu 14:** Tăng dân số nhanh có thể dẫn đến tình trạng nào sau đây:

A. Thiếu nơi ở, ô nhiễm môi trường, nhưng làm cho kinh tế phát triển mạnh ảnh hưởng tốt đến người lao động

B. Lực lượng lao động tăng , làm dư thừa sức lao động dẫn đến năng suất lao động giảm

C. Lực lượng lao động tăng , khai thác triệt để nguồn tài nguyên làm năng suất lao động cũng tăng.

D. Thiếu nơi ở, nguồn thức ăn, nước uống , ô nhiễm môi trường, tàn phá rừng và các tài nguyên khác.

**Câu 15:** Hiện tượng khống chế sinh học trong quần xã dẫn đến hệ quả nào sau đây?

A. Đảm bảo cân bằng sinh thái B. Làm cho quần xã không phát triển được

C. Làm mất cân bằng sinh thái D. Đảm bảo khả năng tồn tại của quần xã

**Câu 16:** Số lượng các loài trong quần xã thể hiện chỉ số nào sau đây:

A. Độ nhiều, độ đa dạng, độ tập trung

B. Độ đa dạng, độ thường gặp, độ tập trung

C. Độ thường gặp, độ nhiều, độ tập trung

D. Độ đa dạng, độ thường gặp, độ nhiều

**Câu 17:** Trong mối quan hệ giữa các thành phần trong quần xã ,thì quan hệ đóng vai trò quan trọng nhất là:

A. Quan hệ về nơi ở. B. Quan hệ dinh dưỡng C. Quan hệ hỗ trợ. D. Quan hệ đối địch

**Câu 18:** Tập hợp các sinh vật nào sau đây được coi là một quần xã?

A. Đồi cọ ở Vĩnh Phúc B. Đàn hải âu ở biển

C. Bầy sói trong rừng D. Tôm, cá trong hồ tự nhiên

**Câu 19:** Người ăn gỏi cá ( thịt cá sống ) sẽ bị nhiễm bệnh:

A. Bệnh sán lá gan . B. Bệnh tả , lị .

C. Bệnh sốt rét . D. Bệnh thương hàn .

**Câu 20:** Trong chuỗi thức ăn, sinh vật sản xuất là loài sinh vật nào sau đây?

A. Nấm và vi khuẩn B. Thực vật

C. Động vật ăn thực vật D. Các động vật kí sinh

**Câu 21:** Ở xã hội nông nghiệp do con người hoạt động trồng trọt và chăn nuôi đã :

A. Chặt phá và đốt rừng lấy đất canh tác.

B. Chặt phá rừng lấy đất chăn thả gia súc .

C. Chặt phá và đốt rừng lấy đất canh tác , chăn thả gia súc .

D. Đốt rừng lấy đất trồng trọt .

**Câu 22:** Ở xã hội công nghiệp xuất hiện nhiều vùng trồng trọt lớn là do:

A. Nền nông nghiệp cơ giới hoá . B. Công nghiệp khai khoáng phát triển .

C. Chế tạo ra máy hơi nước . D. Nền hoá chất phát triển .

**Câu 23 :** Năng lượng nguyên tử và chất phóng xạ có khả năng gây đột biến ở người , gây ra một số bệnh:

A. Bệnh di truyền . B. Bệnh ung thư .

C. Bệnh di truyền và bệnh ung thư D. Bệnh lao

**Câu 24:** Biện pháp hạn chế ô nhiễm do thuốc bảo vệ thực vật:

A. Trồng rau sạch .

B. Hạn chế phun thuốc bảo vệ thực vật .

C. Bón phân cho thực vật .

D. Trồng rau sạch , hạn chế phun thuốc bảo vệ thực vật .

**Câu 25 :**Tài nguyên nào sau đây được xem là nguồn năng lượng sạch?

1. Bức xạ mặt trời, gió, nhiệt trong lòng đất
2. Dầu mỏ, khí đốt
3. Than đá và nguồn khoáng sản kim loại
4. Dầu mỏ, thủy triều, khí đốt

**Câu 26:**Để bảo vệ rừng và tài nguyên rừng, biện pháp cần làm là:

A. Không khai thác sử dụng nguồn lợi từ rừng nữa

1. Tăng cường khai thác nhiều hơn nguồn thú rừng
2. Thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên và các vườn quốc gia
3. Chặt phá các khu rừng già để trồng lại rừng mới

**Câu 27:**Những hành động nào sau đây làm suy thoái môi trường:

1. Trồng cây trên đồi trọc
2. Săn bắt động vật quý hiếm
3. Không chặt phá rừng bừa bãi
4. Săn bắt động vật quý hiếm – phun thuốc trừ sâu

**Câu 28:** Năm sinh vật là : Chuột, cỏ, cầy hương, đại bàng và vi sinh vật có thể có quan hệ dinh dưỡng theo sơ đồ nào dưới đây?

A. Cỏ → cầy hương → chuột → đại bàng →vi sinh vật

B. Cỏ → chuột → cầy hương → đại bàng →vi sinh vật

C Cỏ → đại bàng→ cầy hương →vi sinh vật → chuột

D. Cỏ → chuột →vi sinh vật → cầy hương → đại bàng

**Câu 29:** Thành phần vô sinh của hệ sinh thái bao gồm những yếu tố nào sau đây:

A.Các chất vô cơ: nước, khí cacbonic, khí oxi...., các loài vi rút, vi khuẩn...

B. Các chất mùn, bã, các loài rêu, địa y.

C. Các nhân tố khí hậu như: nhiệt độ, ánh sáng, độ ẩm...các loại nấm, mốc.

D.Nước, khí cacbonic, khí oxi, nhiệt độ, ánh sáng, độ ẩm.

**Câu 30:** Hiện tượng khống chế sinh học có thể xảy ra giữa các quần thể nào sau đây:

A. Quần thể ếch đồng và quần thể chim sẻ

B. Quần thể chim sẻ và quần thể chim chào mào

C. Quần thể gà và quần thể châu chấu

D. Quần thể cá chép và quần thể cá rô

**Câu 31:** Trong một quần xã sinh vật, loài đặc trưng là:

A. Loài chỉ có ở một quần xã hoặc có nhiều hơn hẳn các loài khác

B. Loài có số lượng cá thể cái đông nhất

C. Loài đóng vai trò quan trọng ( số lượng lớn)

D. Loài có tỉ lệ đực/ cái ổn định nhất

.

**Câu 32:**Tập hợp nào sau đây là quần thể sinh vật tự nhiên?

A. Bầy khỉ mặt đỏ sống trong rừng. B. Đàn cá sống ở sông

C. Đàn chim sống trong rừng. D. Đàn chó nuôi trong nhà.

**Câu 33:** Quần thể người có 3 dạng tháp tuổi như hình sau:

Dạng tháp dân số già là:

A. Dạng a, b B. Dạng b, c

C. Dạng a, c D. Dạng c

**Câu 34:**Ở đa số động vật, tỉ lệ đực/cái ở giai đoạn trứng hoặc con non mới nở thường là:

A. 50/50 B. 70/30 C. 75/25 D. 40/60

**Câu 35:**Tỉ lệ giới tính trong quần thể thay đổi chủ yếu theo:

A. Nguồn thức ăn của quần thể.

B. Lứa tuổi của cá thể và sự tử vong không đồng đều giữa cá thể đực và cái.

C. Khu vực sinh sống.

D. Cường độ chiếu sáng.

**Câu 36:** Nhóm sinh vật nào dưới đây được xếp vào nhóm động vật biến nhiệt?

A. Cá rô phi, cá chép, ếch, cá sấu. B. Cá sấu, thỏ, ếch, dơi.

C. Bồ câu, mèo, thỏ, dơi. D. Bồ câu, cá rô phi, cá chép, mèo.

**Câu 37:** Nhân tố nhiệt độ ảnh hưởng như thế nào lên đời sống thực vật?

A. đến sự biến dạng của cây có rễ thở ở vùng ngập nước .

B. đến cấu tạo của rễ

C. đến sự dài ra của thân

D. đến hình thái, cấu tạo, hoạt động sinh lý và sự phân bố của thực vật.

**Câu 38:** Ở động vật biến nhiệt thì nhiệt độ cơ thể như thế nào?

A. Nhiệt độ cơ thể không phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường.

B. Nhiệt độ cơ thể phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường.

C. Nhiệt độ cơ thể thay đổi không theo sự tăng hay giảm nhiệt độ môi trường.

D. Nhiệt độ cơ thể thay đổi ngược với nhiệt độ môi trường.

**Câu 39:** Thế nào là môi trường sống của sinh vật?

1. Là nơi tìm kiếm thức ăn, nước uống của sinh vật.
2. Là nơi ở của sinh vật.
3. Là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm tất cả những gì bao quanh chúng.
4. Là nơi kiếm ăn, làm tổ của sinh vật .

**Câu 40:** Cỏ dại thường mọc lẫn với lúa trên cánh đồng làm cho năng suất lúa bị giảm đi, giữa cỏ dại và lúa có mối quan hệ theo kiểu nào dưới đây:

A. Cộng sinh. B. Hội sinh. C. Cạnh tranh. D. Kí sinh.